TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST
Ngày: 17-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Đình Thành**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đỗ Văn Chân**, ông **Nguyễn Văn Được**.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 182/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

** Bị cáo:*

1/ Họ và tên: **TRẦN VĂN U**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1993; HKTT: Ấp TM, xã TL, huyện ĐP, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Thanh H – Sinh năm: 1947 và bà Nguyễn Thị Đ – Sinh năm: 1955; Bị cáo có vợ tên Trương Thị Như N – Sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2/ Họ và tên: **PHẠM MINH H**; Tên gọi khác: TN; Sinh năm: 1990; HKTT: Ấp 4, xã TT, thành phố ĐX, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn C – Sinh năm: 1963 *(đã chết)* và bà Trần Thị Lệ T – Sinh năm: 1968; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: 01 *(Ngày 19/11/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2013/HSST, chấp hành xong án ngày 28/4/2018)*; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

3/ Họ và tên: **NGUYỄN PHAN HOÀI L**; Tên gọi khác: LĐ; Sinh năm: 2000; HKTT: Khu phố 3, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông

Nguyễn Thanh T– Sinh năm: 1969 và bà Phan Thị Tuyết D – Sinh năm: 1969; Bị cáo chưa có vợ và con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

** Người bị hại:*

Ông Vũ Sao S - Sinh năm: 1977 *(Vắng mặt – Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

Trú tại: Ấp 1, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Phạm Hồng S - Sinh năm 1968 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Ấp 3, xã ĐT, huyện ĐP, tỉnh BP.

** Người làm chứng:*

- Ông Nguyễn Thành P - Sinh năm 1983 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Ấp 1, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Ông Đặng Minh C - Sinh năm 1990 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Tổ 5, khu phố PT, phường TT, thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Ông Trần Phước T - Sinh năm 1990 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Ấp 1, xã TH, thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Bà Phạm Thị L - Sinh năm 1988 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Tổ 4, khu phố TB, phường TB, thành phố ĐX, tỉnh BP.

- Ông Trần Văn Đ - Sinh năm 1993 *(Vắng mặt).*

Trú tại: Ấp VG, xã HM, huyện CN, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2019 ông Vũ Sao S đến Công an xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước trình báo về việc nhà ông S bị mất trộm 01 xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ biển số 72C-778.79, số khung RLHJ5112FY040226, số máy JF51E0284496. Sau đó, được quần chúng nhân dân cung cấp thông tin tại tiệm game bắn cá của bà Phạm Thị L tại phường Tân Xuân, thành phố Đồng Xoài có 01 xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ biển số 93M1-20151 ổ khóa điện bị phá và có đặc điểm giống xe mô tô của ông S bị mất trộm. Lực lượng Công an thành phố Đồng Xoài kết hợp với Công an phường Tân Xuân tiến hành kiểm tra hành chính tiệm game bắn cá của bà L, phát hiện tại tiệm game có Phạm Minh H, Nguyễn Phan Hoài L, Trần Phước T và Đặng Minh C cùng 01 xe mô tô hiệu SH mode màu đỏ biển số 93M1-20151, trên xe có chìa khóa nhưng ổ khóa xe đã bị hư hỏng hoàn toàn, xe không có giấy chứng nhận đăng ký xe.

Quá trình điều tra xác định khoảng 16h ngày 14/8/2019, người tên T *(không rõ lai lịch),* gọi điện thoại cho Trần Văn U nói có xe SH mode còn mới giá 12.000.000 đồng có mua không, thì U gọi điện thoại cho H nói ở tiệm game bắn cá có bán 01 chiếc xe mô tô hiệu SH mode với giá 12.000.000 đồng thì H nói nếu còn mới thì đồng ý mua và hẹn nhau tại quán *"Karaoke Mưa Rừng"* thuộc xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài gặp anh Nguyễn Thành P để vay 12.500.000 đồng mua xe. Sau khi vay được tiền, U cùng C đến gặp T ở xã Thuận Phú, huyện Đồng

Phú rồi đến trước quán cà phê Môi Trường Xanh thuộc phường Tân Phú thì T nói đứng chờ, khoảng 15 phút sau thì T điều khiển xe SH mode màu đỏ không gắn biển số ra, thấy xe còn mới nên U đồng ý mua và đưa cho T 12.000.000 đồng rồi nhận xe, sau đó điều khiển xe đi về hướng thị xã Phước Long. Khi đi đến vòng xoay xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú thì C chạy theo sau nhưng không thấy U nên quay về. U điều khiển xe đến bến xe Phước Long gặp bạn tên T *(chưa rõ lai lịch)*, T nói sao đi xe không có biển số, U trả lời xe mới mua, T nói em mới lượm được 01 biển số 93M1-201.51 nên cho U thì U lắp vào xe SH rồi đến chỗ CL *(chưa rõ lai lịch)* chơi. Khoảng 1 giờ ngày 15/8/2019 P điều khiển xe ô tô chở H, Phan Tuấn V, còn C và T đi xe mô tô đến Phước Long gặp U để lấy xe SH về. Khi gặp U thì H lấy xe và điều khiển xe SH trên về Đồng Xoài, khi về đến Phước Bình thì P nói T chạy xe về thì H lên xe ô tô do P chở, T điều khiển xe SH về quán Mưa Rừng. Khi T mang xe về tới quán Mưa Rừng, có P, H, L, C, T và Tg *(chưa rõ lai lịch)* thì P kiểm tra xe mô tô SH mode màu đỏ biển số 93M1-20151 phát hiện ổ khóa điện của xe bị phá, hư hỏng hoàn toàn, chìa khóa trên xe cũng không phải là chìa khóa của xe nên P biết xe mô trên do trộm cắp mà có nên P chửi và nói mang xe đi đâu thì mang. T điều khiển xe mô tô SH đến quán cà phê Đam Mê. Khi này U điện thoại cho H nói cầm xe, trả tiền cho anh P thì H nói với L có biết chỗ nào cầm xe thì đi cầm, về trả tiền cho anh P và lấy tiền tiêu xài thì L đồng ý và điều khiển xe mô tô SH mode biển số 93M1-20151 chở H đến khu vực Trung tâm y tế thành phố Đồng Xoài, khi này H hỏi cầm ở đâu thì L trả lời cầm ở cổng sau Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước. Do H sợ gặp người quen nên nói L quay lại ghé vào quán cà phê Như Ý để uống nước, đồng thời gọi điện thoại cho C và T xuống uống cà phê cùng. Sau khi uống cà phê xong, H và L đến tiệm game bắn cá không tên của chị Phạm Thị L để chơi game và tìm người cầm cố xe mô tô SH lấy tiền tiêu xài, đến khoảng 9 giờ cùng ngày Trần Văn Đ cũng đến quán của chị L chơi thì H nhờ Đ mang xe đi cầm lấy tiền tiêu xài, Đ điều khiển xe đi cầm nhưng khi đi được một đoạn, để ý thì thấy ổ khóa xe bị hư, xe không có giấy tờ nên mang xe về trả cho H, sau đó lực lượng Công an kiểm tra bắt khẩn cấp đối với H, L. Ngày 26/8/2019 U đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đồng Xoài đầu thú. *(Bút lục số: 69-70; 126-150; 154-173; 195-217;222-229;233-236;242-243;251-256).*

Ngày 26/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Xe mô tô, biển số 72C1-778.79 có giá trị là: 40.000.000 đồng *(Bút lục số 91)*.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Văn U, Nguyễn Phan Hoài L không có, bị cáo Phạm Minh H có 01 tiền án nên trong lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm;

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn U, Nguyễn Phan Hoài L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo Phạm Minh H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Trần Văn U sau khi phạm tội đã ra đầu thú.

Số tài sản tạm giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Hoda SH mode, màu đỏ, biển số 93M1-201.51, số khung RLHJ5112FY040226, số máy: JF51E0284496; 01 điện thoại Vell-com, màu đen *(Bút lục 18, 70)*.

Ngày 20/8/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra Quyết định xử lý vật chứng số 115, trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode cho ông Vũ Sao S là chủ sở hữu hợp pháp *(Bút lục số 102, 107)*.

Ngày 05/11/2019, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra quyết định xử lý vật chứng số 20, trả 01 biển số xe mô tô 93M1-201.51cho ông Phạm Hồng S là chủ sở hữu hợp pháp *(Bút lục số 103, 106)*.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Vũ Sao S và ông Phạm Hồng S đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì *(Bút lục số 225-226; 231-232)*.

Tại bản Cáo trạng số 181/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài truy tố các bị cáo Trần Văn U, Phạm Minh H và Nguyễn Phan Hoài L về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Văn U, Phạm Minh H và Nguyễn Phan Hoài L phạm tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn U từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Minh H từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Hoài L từ 9 đến 12 tháng.

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn U, Phạm Minh H và Nguyễn Phan Hoài L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo

trạng số 181/CT-VKS ngày 28/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản kiểm tra, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương tiện phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 14 và 15/8/2019, mặc dù biết rõ 01 xe mô tô SH mode màu đỏ, ổ khóa điện bị hư, không có biển số của ông Vũ Sao S bị mất trị giá 40.000.000 đồng là xe do phạm tội mà có nhưng bị cáo Trần Văn U vẫn mua xe trên với giá 12.000.000 đồng, các bị cáo Phạm Minh H và bị cáo Nguyễn Phan Hoài L biết rõ xe mô tô trên là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp bị cáo Trần Văn U mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Hành vi của các bị cáo Trần Văn U, Phạm Minh H và Nguyễn Phan Hoài L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", Tội phạm và Hình phạt được quy định tại Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Các bị cáo Trần Văn U, Phạm Minh H và Nguyễn Phan Hoài L thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trong quá trình thực hiện tội phạm các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật và hành vi đó sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, do thói lười lao động, muốn có tiền tiêu xài một cách nhanh chóng mà các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, hành vi đó còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất an trong đời sống xã hội.

Tuy nhiên, do đây là vụ án có đồng phạm nên cần phân tích, đánh giá hành vi của từng bị cáo để làm cơ sở khi lượng hình.

[4] Đối với bị cáo Trần Văn U:

Khi được đối tượng tên T dẫn đi coi xe SH mode màu đỏ thấy xe còn mới, ổ khóa điện của xe bị cạy phá, biết là xe do trộm cắp mà có nhưng thấy T bán giá rẻ, bị cáo Trần Văn U đã đồng ý mua để bán lại kiếm lời. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, ngày 29/10/2012 bị cáo bị TAND tỉnh Tây Ninh xử phạt 05 năm tù về tội trộm cắp tài sản, ngày 25/9/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức tù có thời hạn thất nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với bị cáo Phạm Minh H:

Bản thân bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết rõ xe mô tô SH mode màu đỏ, ổ khóa điện bị hư là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp bị cáo Trần Văn U mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Bản thân bị cáo H có nhân thân xấu, năm 2006 bị cáo đã bị UBND thị xã Đồng Xoài ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi gây rối trật tự công cộng với thời gian 24 tháng, ngày 10/5/2008 bị cáo mới chấp hành xong. Ngoài ra bị cáo H còn có một tiền án, ngày 19/11/2013 bị cáo đã bị TAND thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 07 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án hình sự sơ thẩm số 114/2013/HSST, ngày 28/4/2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều này chứng tỏ bị cáo cũng là người rất coi thường pháp luật, coi thường tài sản của người khác. Do bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự - Tái phạm – quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của bộ luật hình sự, vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức tù có thời hạn thật nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên cần phải xem xét áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] Đối với bị cáo Nguyễn Phan Hoài L:

Bị cáo cũng là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo cũng biết rõ xe mô tô SH mode màu đỏ, ổ khóa điện bị hư là xe do phạm tội mà có nhưng vẫn giúp bị cáo Trần Văn U mang xe đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo một mức tù có thời hạn thất nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, cũng cần phải xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình nên cần phải áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo và nghĩ cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để

quyết định hình phạt dưới mực thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo để thể hiện tính nhận đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay là 05 tháng 02 ngày, thời gian bị tạm giữ, tạm giam trên cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo về hành vi phạm tội của mình nên nghĩ chỉ cần tuyên phạt bị cáo thời gian chấp hành hình phạt tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam là đủ để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với người phạm tội.

[7] Đối với ông Nguyễn Thành P, ông Đặng Minh C, ông Trần Văn Đ, ông Trần Phước T biết xe mô tô SH mode do phạm tội mà có nhưng không chứa chấp, tiêu thụ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[8] Đối người tên T đã bán xe cho bị cáo Trần Văn U, cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài đã tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án này.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo Nguyễn Phan Hoài L và Phạm Minh H, Công an thành phố Đồng Xoài đã ra quyết định xử phạt hành chính đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

[10] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại SH mode là tài sản hợp pháp của ông Vũ Sao S, ngày 20/8/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra Quyết định xử lý vật chứng số 115/HS trả lại cho ông Vũ Sao S là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 (Một) biển số xe mô tô 93M1-201.51 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Hồng S, ngày 05/11/2019 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Đồng Xoài ra Quyết định xử lý vật chứng số 20/CSĐT-HS trả lại cho ông Phạm Hồng S là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xử lý.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động Vell-com màu đen thu của bị cáo Trần Văn U, đây là phương tiện được bị cáo U dùng vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo **Trần Văn U**, **Phạm Minh H** *(Tên gọi khác: TN)* và **Nguyễn Phan Hoài L** *(Tên gọi khác: LĐ)* phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần

Văn U 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Minh H 09 *(Chín)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15 tháng 8 năm 2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Phan Hoài L 05 *(Năm)* tháng 02 *(Hai)* ngày tù bằng với thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 đến ngày 17/01/2020.

Áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn Phan Hoài L ngay tại phiên tòa nếu bị cáo L không bị tam giam về một tội phạm khác.

3. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vell-com màu đen.

(Số vật chứng trên đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001651 ngày 29/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài).

4. Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND TP.Đồng Xoài;*
- *Cơ quan CSĐT Công an TP.Đồng Xoài;*
- *Nhà tạm giữ Công an TP.Đồng Xoài;*
- *Chi cục THADS TP.Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Phòng PV 27 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án – Văn phòng.*